

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-PT
Ngày: 21-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhân

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/01/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 105/2018/HSPT ngày 20 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B đối với bản án hình sự sơ thẩm số 72/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: tổ 09, ấp 01, xã T, huyện HQ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê công việc nhà; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Ngô Thị R (đã chết), cha không xác định; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn V, sinh năm 1959; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/4/2018 chị Nguyễn Thị T có lấy tiền ra kiểm tra và sắp xếp sau đó chị T bỏ toàn bộ số tiền sau khi kiểm tra là 17.436.000đ vào trong ví đồng thời chị cất ví vào túi áo khoác của chị và cuộn áo khoác lại để trên bàn trong phòng ngủ của Vũ Thị Thùy L là con gái ruột của chị T.

Sáng ngày 27/4/2018, Nguyễn Thị Ngọc B là người làm cho gia đình của ông Nguyễn Phúc Bửu Q (ông Q là bố chồng của Vũ Thị Thùy L) đến dọn dẹp nhà cho gia đình ông Q. Khi dọn tới phòng của Vũ Thị Thùy L, B thấy trong túi áo khoác của chị T có 01 ví trong đó có nhiều tiền, B đã lấy số tiền 6.000.000đ. Sau khi làm xong công việc, bị cáo đã rời khỏi nhà ông Q về nhà. Khoảng 09 giờ ngày 27/4/2018, chị T phát hiện bị mất tiền nên đã nhờ ông Q đuổi theo và đưa B quay lại nhà ông Q. Sau khi chị T hỏi chuyện, bị cáo B đã thừa nhận có lấy trộm số tiền của chị T, qua kiểm tra tại chỗ xác định B đã lấy 6.000.000đ toàn bộ là mệnh giá 500.000đ. Đồng thời, chị T đã báo cho cơ quan Công an để giải quyết vụ việc.

Quá trình điều tra, B còn thừa nhận trước đó đã lấy trộm tiền của chị T 3 lần mặc dù không nhớ rõ chính xác nhưng theo trình bày của chị T trong ba lần chị bị mất tiền với tổng số là 31.800.000đ, bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền trên cho chị T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện HQ, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/11/2018 bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm nhận định và xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa phúc thẩm cung cấp thêm chứng cứ bị cáo là lao động chính trong gia đình, đã bồi thường toàn bộ cho bị hại, bị cáo có chồng Nguyễn Văn V đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, phục vụ cho cách mạng. Song bị cáo phạm tội nhiều lần thuộc trường hợp không được cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 72/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B khai nhận hành vi: Sáng ngày 27/4/2018, khi đến nhà ông Q làm thuê công việc dọn dẹp nhà cửa như thường ngày, khi thấy trong túi áo khoác của chị T có tiền để bên trong ví bị cáo đã lấy trộm 6.000.000 đồng. Ngoài ra, trước đó bị cáo cũng thừa nhận đã 3 lần trộm tiền của chị T, tổng số tiền là 31.800.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, ngoài ra còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi được một phần tài sản và trả lại cho bị hại, bị cáo đã khắc phục cho bị hại được số tiền 4.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù, mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo thực hiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngoài các tình tiết giảm nhẹ như cấp sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo còn cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo có chồng Nguyễn Văn

V đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, phục vụ cho cách mạng. Đồng thời bị cáo có nộp cho Tòa án giấy bãi nại của bị hại cho bị cáo do bị cáo đã khắc phục cho bị hại toàn bộ số tiền còn lại và bị cáo có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tuy nhiên, bị cáo Phạm Thị Ngọc B phạm tội nhiều lần theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì trường hợp của bị cáo B thuộc trường hợp không được cho hưởng án treo. Do vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[4].Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5].Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 ; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 72/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện HQ, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKS huyện HQ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Chi cục THADS huyện HQ;
- Công an huyện HQ;
- Bị cáo;
- Tổ nghiệp vụ, lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hồng Hạnh